Compound Under 14 Boys

	1	黄启惟 Huang QiWei	GTYZ	-Bye-
	16			
		黄启惟 H.		
T# 15A	9			
T# 15B	8			
T# 16A	5			
T# 16B	12			
T# 17A	13			
T# 17B	4			
		铜牌		Gold
T# 18A	3			
T# 18B	14			
T# 19A	11			
T# 19B	6			
T# 20A	7			
T# 20B	10			
		李阳天 L.		
	15			
	2	李阳天 Li Yangtian	BSGZSY	-Bye-